

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 6327/SXD-VP ngày 22/6/2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình, Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2) và Công văn số 7175/SXD-VP ngày 09/7/2026 của Sở Xây dựng về việc bổ sung hồ sơ đề nghị thẩm định. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ năm 2024 quy định:

“Điều 30. Kết nối giao thông đường bộ

5. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường quốc lộ đang khai thác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.”.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Về thủ tục hành chính

Theo Công văn số 4836/VP-HCC ngày 26/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Quyết định có quy định thủ tục hành chính.

Cụ thể căn cứ khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ năm 2024 giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: (1) Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế; (2) Trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

b) Về nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ngày 10/02/2026, Sở Xây dựng có Công văn số 1265/SXD-VP về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định, trong đó có đề nghị: Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; Sở Khoa học và Công nghệ về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

- Về nguồn tài chính: Dự thảo không phát sinh kinh phí (theo nội dung giải trình của Sở Xây dựng tại Bản tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 1103/STC-QLNS ngày 12/02/2026).

- Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Sở Nội vụ thống nhất tại Công văn số 1325/SNV-VP ngày 11/3/2026. Tuy nhiên, nội dung dự thảo khi lấy ý kiến chưa phát sinh “Điều 3. Chấp thuận vị trí đầu nối vào đường địa phương”.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất và không có ý kiến đóng góp thêm tại Công văn số 977/SKHCN-CĐS ngày 24/02/2026.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

- Điều 3 và khoản 1 Điều 4: Không thuộc nội dung được giao quy định làm cơ sở ban hành Quyết định theo khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ năm 2024. Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành (trình bày tại Tờ trình).

Trường hợp quy định pháp luật đã có thì không quy định lại. Trường hợp quy định nêu trên để xác định thẩm quyền theo phân cấp thì cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý một số nội dung như sau:

+ Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định “8. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, tổ chức đầu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý...”.

Hiện nay, thẩm quyền quản lý đường địa phương (đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết

định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 20/4/2026. Do đó, trong quá trình xác định thẩm quyền chấp thuận vị trí nút giao, chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý, đề xuất lưu ý để đảm bảo tính thống nhất trong cách quy định.

Cụ thể hiện nay tại điểm c khoản 1 Điều 4 quy định thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh “*đối với **các tuyến đường** bên trong và bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, bảo trì*”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND quy định “3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông **đường đô thị** bên trong và bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý”. Như vậy, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được quản lý đối với “**đường đô thị**” bên trong và bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp theo Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND, tuy nhiên khi chấp thuận thiết kế nút giao thì có quyền chấp thuận cho “**các tuyến đường**” bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp. Như vậy là chưa thống nhất.

+ Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để đảm bảo quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

Nếu quyết định có nội dung quy định phân cấp, phải bổ sung hồ sơ “Bản đánh giá việc phân cấp” (Mẫu số 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Thực hiện lấy ý kiến của Sở Nội vụ về “về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực” theo quy định tại điểm b khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Quyết định theo quy định tại điểm a khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP **đối với** nội dung phân cấp phát sinh “**Phân cấp thẩm quyền chấp thuận vị trí đầu nối vào đường địa phương**”.

Điều chỉnh tên gọi, phạm vi điều chỉnh và nội dung khác (nếu có) đảm bảo tính thống nhất với nội dung đã bổ sung. Gợi ý:

++ Tên gọi: Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền chấp thuận vị trí đầu nối, chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang.

++ Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền chấp thuận vị trí đầu nối, chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

- Điều 3:

+ Khoản 1: Đề nghị bổ sung **tên gọi** của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP khi viện dẫn lần đầu, cụ thể bổ sung cụm từ “quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ” sau cụm từ “Chính phủ”.

+ Khoản 2, 3:

“2. Trường hợp vị trí nút giao không thuộc quy định khoản 1 Điều này thì Chủ đầu tư thực hiện **thủ tục** chấp thuận vị trí nút giao theo **trình tự, quy định và thủ tục** quy định **tại Điều 29** Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thẩm quyền chấp thuận vị trí nút giao: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chấp thuận theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 **Điều 3** Quyết định này.”.

Đề nghị xác định, trường hợp khoản 2 quy định **trình tự, thủ tục** thực hiện và khoản 3 quy định **thẩm quyền** chấp thuận vị trí nút giao cho trường hợp tại khoản 2 thì rà soát nội dung tại khoản 2 “*Trình tự, quy định và thủ tục quy định tại Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ*” hay “**Trình tự, thủ tục** quy định tại **khoản 7** Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP”; cụm từ “*khoản 1 Điều 3 Quyết định này*” hay “*khoản 1 **Điều 4** Quyết định này*”.

- Điều 4:

+ Điểm a, b khoản 1: Có quy định thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong đó có phạm vi quản lý “**Quốc lộ**”. Tuy nhiên, tại Điều 4 đã nêu rất rõ là chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào “**đường địa phương**” đang khai thác. Theo khoản 2 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2004 được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 8 Luật sửa đổi 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự 2025 thì “2. Đường địa phương bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn.”, không bao gồm “Quốc lộ”. Như vậy, việc quy định tại điểm a, b là thừa và không phù hợp.

+ Khoản 2, 3:

++ Tại khoản 2: Đề nghị trình bày rõ hơn “**Chủ đầu tư dự án**” là đối với dự án nào, ví dụ: Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối...; “Chủ sử dụng nút giao” được hiểu như thế nào, giấy tờ chứng minh “Chủ sử dụng nút giao” thể hiện qua loại giấy tờ nào tại điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định.

++ Trên cơ sở nội dung hiện tại của khoản 2, 3, gợi ý trình bày như sau:

“2. Tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư dự án hoặc chủ sử dụng nút giao) có nhu cầu đầu nối vào hệ thống đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ **theo một trong** các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua **dịch vụ** bưu

chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này. **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

a) Đơn đề nghị theo **Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Quyết định** này.

b) **Văn bản** giao làm chủ đầu tư nút giao đầu nối hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định **phê** duyệt dự án đầu tư đường nhánh đầu nối vào đường đang khai thác.

c) Hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: **Thuyết** minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng; **văn bản** chấp thuận vị trí đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại **khoản 1 Điều 3 Quyết định** này.

d) **Thành phần hồ sơ tại khoản 2 này là bản chính, bản sao.... (nội dung này đề nghị Sở Xây dựng bổ sung và xác định rõ).**

3. Trình tự thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, **sau khi** kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp **gián tiếp**, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, **kiểm tra thành phần** hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tại **khoản 1 Điều này** xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận theo **Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Quyết định này**. **Trường** hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”.

++ Khoản 4 có nội dung “4. Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối mà chủ đầu tư **chưa hoàn thiện hồ sơ gửi** đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao”.

Đề xuất điều chỉnh nội dung “chưa hoàn thiện hồ sơ gửi đề nghị cấp phép” thành “chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép”. Trên cơ sở có điều chỉnh cho khoản 3 Phụ lục II.

++ Khoản 5

Đề nghị xác định từ “và” hay từ “hoặc” trong cụm từ “Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết

định đầu tư và dự án đầu tư xây dựng đường bộ mà cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án..”.

- Điều 5:

+ Khoản 1 “1. **Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã** cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 **Điều 3** Quyết định này”.

Đề nghị xác định có thẩm quyền “Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh” hay không; “khoản 1 Điều 3 Quyết định này” hay “khoản 1 **Điều 4** Quyết định này” là đúng.

+ Trên cơ sở nội dung hiện tại của khoản 2, 3, gợi ý trình bày như sau:

“2. Tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư dự án hoặc chủ sử dụng nút giao) xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ theo một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này. **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) **Thuyết** minh và biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

c) **Văn bản** chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan có thẩm quyền (cơ quan thực hiện sẽ tra cứu trên dữ liệu sẵn có, trường hợp không tra được người thực hiện thủ tục mới bổ sung).

d) Thành phần hồ sơ tại khoản 2 này là bản chính, bản sao.... (nội dung này đề nghị Sở Xây dựng bổ sung và xác định rõ).

3. **Trình tự thực hiện** tiếp nhận, kiểm tra và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp **gián tiếp**, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) **Trong thời gian** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tại khoản 1 Điều này xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại **Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Quyết định này**. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”.

+ Khoản 4, 5: Đề nghị bố cục chung thành 01 khoản. Đồng thời, rà soát nội dung “Điều 4 Quy định này” hay “**Điều 5 Quyết định này**”.

- Điều 6: Điều chỉnh tên gọi của Điều 6 thành “**Điều khoản thi hành**”; không viết hoa từ “Sở” trong cụm từ “Sở, ban, ngành tỉnh” tại khoản 2.

- Nơi nhận: Điều chỉnh “Các Sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh” thành “Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh”.

- Phụ lục kèm theo Quyết định:

+ Đề xuất ban hành Phụ lục theo hướng: Có 01 Phụ lục và trong Phụ lục có 04 Mẫu văn bản. Nội dung này đã gợi ý cách trình bày tại khoản 2, 3 Điều 4, 5.

+ Đối với từng mẫu theo quy định hiện nay, thể thức cần đảm bảo trình bày theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

++ Phụ lục I:

Căn cứ ban hành: In nghiêng; trình bày căn cứ Luật là “Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024”; điều chỉnh cụm từ “ban hành Quy định” thành “quy định” tại căn cứ số 03.

Đối với nội dung ghi chú (2) phía trên “**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**”, nội dung này theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP là không có.

Điều chỉnh tại “Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị” cụ thể: “(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác”; hướng dẫn 3, xác định có “Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ” hay không, lý do là chỉ đang đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao vào đường địa phương; hướng dẫn 4, điều chỉnh thành “Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác”.

++ Phụ lục II:

Địa điểm, ngày, tháng, năm ban hành: In nghiêng.

Căn cứ ban hành: In nghiêng; trình bày căn cứ Luật là “Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024”; tại căn cứ 3, điều chỉnh cụm từ “các văn bản/quyết định phê duyệt” thành “văn bản chấp thuận”, bổ sung phía trước “dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối” cụm từ “quyết định phê duyệt”; phía trước “văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối” là dấu chấm phẩy.

Đối với nội dung ghi chú (2) phía trên “**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**”, nội dung này theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP là không có.

Cụm từ “Nơi nhận” in nghiêng, cỡ chữ 12; đơn vị nhận văn bản cỡ chữ 11.

++ Phụ lục III:

Căn cứ ban hành: In nghiêng; trình bày căn cứ Luật là “Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024”; điều chỉnh cụm từ “ban hành Quy định” thành “quy định” tại căn cứ số 03.

Cụm từ “văn bản chấp thuận” tại đoạn 2 từ dưới lên, đề nghị xác định cho đúng là “văn bản chấp thuận” hay “giấy phép thi công”.

Đối với nội dung ghi chú (2) phía trên “**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**”, nội dung này theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP là không có.

Cụm từ “Nơi nhận” in nghiêng, cỡ chữ 12; đơn vị nhận văn bản cỡ chữ 11.

Bỏ nội dung “Ghi chú...”.

++ Phụ lục IV:

Điều chỉnh “Lý trình: ... Đường tỉnh (hoặc đường khác)..” thành “Lý trình: ... Đường địa phương...”.

Căn cứ ban hành: In nghiêng; trình bày căn cứ Luật là “Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024”; điều chỉnh cụm từ “ban hành Quy định” thành “quy định” tại căn cứ số 03; tại căn cứ số 04, rà soát “200..” và “và phương án tổ chức giao thông”; lỗi đánh máy “hề sơ” tại căn cứ 5.

Khoản 2: Cụm từ “đường tỉnh/đường xã thành “đường địa phương...”.

Đối với nội dung ghi chú (2) phía trên “**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**”, nội dung này theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP là không có.

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

- Quyết định thuộc trường hợp quy định nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Sở Tư pháp đã phối hợp Sở Xây dựng lập danh mục Quyết định ban hành văn bản quy định chi tiết và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành tại Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (thủ tục thông thường).

- Trên cơ sở Quyết định số 2808/QĐ-UBND, Sở Xây dựng thực hiện đăng công thông tin điện tử tỉnh và lấy ý kiến các cơ quan theo quy định tại Công văn số 1265/SXD-VP ngày 10/02/2026 và Công văn số 1530/SXD-VP ngày 25/02/2026.

- Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Xây dựng có văn bản gửi Sở Tư pháp thực hiện thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Góp ý các hồ sơ còn lại

- Dự thảo Tờ trình: Bổ cục Mục III vào Mục V cho đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; điều chỉnh thời gian trình cho phù hợp (dự thảo trình bày “Thời gian trình ban hành: tháng 6/2026”); bổ sung

hồ sơ “*Bản đánh giá thủ tục hành chính; Biểu mẫu số 01/GĐTĐ-BHM; Biểu mẫu số 04/GĐTĐ-SCM*”.

- Biểu mẫu số 01/GĐTĐ-BHM:

Điều chỉnh tên biểu mẫu: **BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN.**

Mục I: Rà soát lỗi đánh máy cụm từ “**Bên**h cạnh đó” tại khoản 1, 2; bỏ cụm từ “Quy định” trong cụm từ “Quy định kèm theo Quyết định” tại điểm b khoản 3; tại khoản 4, nếu đã đánh nội dung không có thì không bỏ nội dung giải trình “nếu Có...”, đề nghị điều chỉnh tương tự cho các nội dung còn lại (khoản 2 Mục II; điểm d khoản 2, điểm d tiểu mục 4.1, 4.2 khoản 4, điểm b, c khoản 9, khoản 10, điểm c khoản 11 Mục III).

Mục III: Tại điểm a khoản 5 có nội dung “Nếu rõ thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc”. Tuy nhiên, nội dung này chỉ đúng với thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối, còn thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối là 07 ngày làm việc. Tại điểm b khoản 6, làm rõ số lượng hồ sơ dự kiến lấy từ cơ sở nào.

Mục III thông tin liên hệ điều chỉnh thành Mục IV.

+ Biểu mẫu số 04/GĐTĐ-SCM: Bỏ cụm từ “DỰ ÁN” tại tên của Biểu mẫu.

II. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo quyết định **chưa đủ điều kiện** trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, lý do: Có phát sinh quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 4 ngoài nội dung được giao ban hành theo khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ; hồ sơ, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản chưa đảm bảo nếu có bổ sung quy định về phân cấp.

Từ cơ sở nêu trên, đề nghị Sở Xây dựng thực hiện hoàn chỉnh theo nội dung đã thẩm định tại báo cáo này, thực hiện đầy đủ thủ tục trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định lại.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc